

Số: **4731** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng **11** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 17375/TTr-SYT ngày 21/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 79 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế, gồm: 78 thủ tục hành chính cấp Thành phố; 01 thủ tục hành chính cấp Xã (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

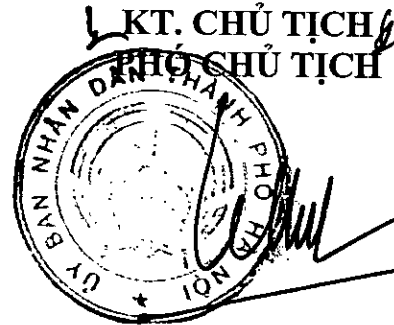


Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm soát TTTC-VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP Lê Tự Lực, các Phòng: TH, KGVX, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học - Công báo Thành phố;
- Công giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, SGĐĐT, KSTTHC.

54346 - 3



Lê Hồng Sơn

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4731/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ (78 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

I. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh (47 thủ tục hành chính)

1. Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày làm việc so với quy định (trường hợp không cần xác minh)

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 10 ngày làm việc (giảm 33.33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày làm việc so với quy định (trường hợp không cần xác minh)

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 10 ngày làm việc (giảm 33.33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày làm việc so với quy định (trường hợp không cần xác minh)

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 10 ngày làm việc (giảm 33.33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày làm việc so với quy định (trường hợp không cần xác minh)

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 10 ngày làm việc (giảm 33.33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5. Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày làm việc so với quy định (trường hợp không cần xác minh)

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 10 ngày làm việc (giảm 33.33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

6. Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 10 ngày làm việc so với quy định (trường hợp không cần xác minh)

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 10 ngày làm việc (giảm 33.33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 10 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

7. Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 15 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 15 ngày làm việc (giảm 25% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

8. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

9. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

10. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

11. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

12. Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

13. Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

14. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

15. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

16. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

17. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

18. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

19. Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp

chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

20. Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

21. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

22. Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 18 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 35/2013/TT-BYT ngày 30/10/2013 của Bộ Y tế quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

23. Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 18 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 35/2013/TT-BYT ngày 30/10/2013 của Bộ Y tế quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

24. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

25. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 15 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 60 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 15 ngày làm việc (giảm 25% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

26. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

27. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

28. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng Chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

29. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

30. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

31. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

32. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

33. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

34. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

35. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

36. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

37. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với trạm xá, trạm y tế xã

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

38. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

39. Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp

chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

40. Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

41. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 42 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 44 Nghị định số Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

42. Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 27 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.

43. Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc
- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.

44. Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm

- a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định
- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc
 - Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.

45. Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng

- a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định
- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc
 - Thời gian thực hiện: 18 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.

46. Cấp Giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư 29/2015/TT-BYT

- a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định
- Thời gian giải quyết theo quy định: 35 ngày làm việc
 - Thời gian thực hiện: 33 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 5,71% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận lương y.

47. Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện việc khám sức khỏe thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 20 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 18 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe.

II. Lĩnh vực Dược - Mỹ phẩm (06 thủ tục hành chính)

1. Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 28 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

2. Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 28 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

3. Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 28 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

4. Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 28 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

5. Kiểm tra và công nhận thành thạo ngôn ngữ trong hành nghề dược

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 02 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 28 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm việc (giảm 6,66% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

6. Công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong hành nghề dược

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 10 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

III. Lĩnh vực Giám định Y khoa (19 thủ tục hành chính)

1. Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

2. Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

3. Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

4. Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

5. Giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau sinh hoặc sau khi nhận con do người mang thai hộ hặc phải nghỉ dưỡng thai

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

6. Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hoá học quy định tại Điều 38 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 40 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 11,11% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 11 Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.

7. Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 45 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 40 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 11,11% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 11 Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.

8. Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 40 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 12,5% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

9. Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 40 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 12,5% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

10. Khám giám định đối với trường hợp bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 40 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 12,5% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

11. Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 40 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 12,5% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

12. Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 05 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 40 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc (giảm 12,5% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 45/2014/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 25/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định thương tật đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

13. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

14. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

15. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

16. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khác quan, không chính xác

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

17. Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng

xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác

- a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định
 - Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc
 - Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc
- b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).
- c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

18. Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định

- a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định
 - Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc
 - Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc
- b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).
- c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

19. Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định Y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định

- a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 03 ngày làm việc so với quy định
 - Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc
 - Thời gian thực hiện: 27 ngày làm việc
- b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).
- c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định Y khoa thực hiện.

IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng (01 thủ tục hành chính)

1. Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 10 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế

V. Lĩnh vực Y tế Dự phòng (01 thủ tục hành chính)

1. Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 10 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 10% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm đ Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BYT-BCA ngày 20/01/2010 của Bộ Y tế và Bộ Công an quy định việc cấp, phát, quản lý và sử dụng Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

VI. Lĩnh vực Sức khỏe sinh sản (02 thủ tục hành chính)

1. Đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 29 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 3,33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

2. Đề nghị thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 30 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 29 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 3,33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

VII. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (02 thủ tục hành chính)

1. Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 03 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 33,33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh (được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ Y tế).

2. Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 03 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 33,33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH)

1. Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ

a) Nội dung đơn giản hóa: Giảm 01 ngày làm việc so với quy định

- Thời gian giải quyết theo quy định: 03 ngày làm việc

- Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc

b) Lý do: Thực tế giải quyết thủ tục hành chính thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc (giảm 33,33% thời gian).

c) Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế qui định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh (được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ Y tế).

